

QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN VIỆT NAM ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ CÁC VÙNG BIỂN CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG QUA TƯ LIỆU HÁN NÔM

PGS.TS TRỊNH KHẮC MẠNH

Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Cho đến thời điểm hiện nay, chúng ta đã sưu tập được rất nhiều đơn vị tài liệu Hán Nôm ghi chép về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông, thể hiện sự nhất quán lập trường quan điểm của Nhà nước phong kiến Việt Nam đã từng quản lý tại quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đây là những tư liệu rất có giá trị khoa học, là căn cứ pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Nội dung của các tư liệu Hán Nôm có thể khái quát vào ba vấn đề chủ yếu sau: hàng năm, Nhà nước phái người ra quần đảo Hoàng Sa để đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ về mang trình tấu triều đình; Nhà nước đặt đội hải thuyền mang tên Hoàng Sa, Bắc Hải thực hiện những chuyến ra khơi để quản lý biển, đảo; Nhà nước phong kiến Việt Nam luôn quan tâm giáo dục ý thức coi trọng chủ quyền đối với Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông cho các thế hệ người Việt Nam.

Từ khóa: *Biển Đông, chủ quyền.*

MANAGEMENT OF VIETNAM'S FEUDAL STATE FOR HOANG SA ARCHIPELAGO AND SEA AREAS OF VIETNAM IN THE EAST SEA THROUGH HAN NOM MATERIALS

Summary

Until now, we have collected a lot of Han Nom material units noting about the Vietnam's sovereignty over Hoang Sa, Truong Sa archipelagoes and sea areas of Vietnam in the East sea and expressing the consistence on stance and view of Vietnam's feudal state which managed Hoang Sa archipelago and the sea areas of Vietnam in the East Sea. These materials have a very important scientific value and are the legal basis to assert the sovereignty of Vietnam over Hoang Sa and the sea areas of Vietnam in the East Sea. The contents of these Han Nom materials can be generalized into the three following main issues: every year, the feudal state sent people to the Hoang Sa archipelago to do measurement, demarcation, and mapping in order to submit to the court; the state set up the navy called Hoang Sa, Bac Hai to perform the voyages to manage sea areas and islands; Vietnam feudal state always paid attention to educate Vietnam generations about the respect of sovereignty over Hoang Sa archipelago and the sea areas of Vietnam in the East Sea.

Keywords: *East Sea, sovereignty.*

Lần theo sử sách chúng ta thấy, Nhà nước Việt nam từ thời Lý đã quan tâm tới việc đo vẽ bản đồ lãnh thổ quốc gia. Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* thì: “Mùa thu năm 1075..., Lý Thường Kiệt đã cho vẽ bản đồ hình thế núi sông ở ba châu Bố Chính, Ma Linh và Địa Lý” [1]. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cũng cho biết: ...Tháng 11 năm Đại Định thứ 22 (1161) đời vua Lý Anh Tông, nhà vua sai Tô Hiến Thành làm Đô tướng, Đỗ An Di

làm Phó, đem 2 vạn quân đi tuần các nơi ven biển Tây Nam để giữ yên miền biên giới [2]. Cũng theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư*: năm Chính Long Bảo Ứng thứ 10 (1172) đời vua Lý Anh Tông, mùa xuân tháng 2, nhà vua lại đi tuần các hải đảo ở địa giới các bang Nam Bắc, vẽ bản đồ và ghi chép phong vật mang về [2]. Các triều vua sau này đã noi theo triều Lý tiếp tục thực hiện việc đo vẽ bản đồ đất nước. Thời Lê Thánh Tông (năm 1470) định bản đồ trong cả nước và có tập *Hồng Đức bản đồ*; thời Lê Trung hưng, Đỗ Bá vẽ *Thiên Nam tứ chí lộ đồ*; thời Nguyễn có bản đồ đời Đồng Khánh với tiêu đề *Đồng Khánh địa dư chí*. Còn ghi chép về địa lý đất nước, từ thời Lê sơ chúng ta đã có tác phẩm *Nam Việt dư địa chí* của Nguyễn Trãi (1380-1442), ghi về địa lý Việt Nam từ thời Kinh Dương Vương đến thời Lê. Các thế kỷ sau, loại sách dư địa chí do người Việt Nam ghi chép tiếp tục phát triển: thời Mạc Cảnh Lịch (1548-1553) có cuốn *Ô châu cận lục* do Dương Văn An biên soạn viết về địa lý Ô châu (miền đất khoảng từ Quảng Bình đến Thừa Thiên - Huế). Thời Lê Trung hưng có *Phủ biên tạp lục* do Lê Quý Đôn soạn năm Lê Cảnh Hưng thứ 37 (1776) ghi chép về địa lý, lịch sử, trong đó có xứ Quảng Nam. Đặc biệt, đến triều Nguyễn, thể địa chí rất phát triển, như: *Đại Nam quốc cương giới vịnh biên* của Hoàng Hữu Xứng, *Đại Việt địa dư toàn biên* của Phương Đình Nguyễn Văn Siêu, *Hoàng Việt địa dư chí*, *Nam quốc địa dư chí* của Lương Thúc Đàm...[3]. Điều này chứng tỏ, Việt Nam trong lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước, từ thời Lý đến thời Nguyễn, Nhà nước đã luôn quan tâm đến cương giới lãnh thổ của đất nước, cả đất liền lẫn hải đảo.

Hàng năm, Nhà nước phái người ra quần đảo Hoàng Sa để đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ về mang trình tấu triều đình

Chúng tôi xin nêu một số chuyến đi khảo sát quần đảo Hoàng Sa của người Việt Nam vào các triều vua thời Nguyễn như sau [4]:

Bộ *Đại Nam thực lục* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ năm Minh Mệnh thứ 2 (1821) đến năm Duy Tân thứ 3 (1909) và lần lượt cho in từ năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) đến năm Duy Tân thứ 3 (1909). Bộ sử biên niên của triều Nguyễn đã ghi lại giai đoạn lịch sử 300 năm, từ khi Nguyễn Hoàng xưng chúa ở Đàng trong (1558) đến năm Đồng Khánh thứ 3 (1888), được chia làm 2 phần: *Đại Nam thực lục tiền biên* gồm 12 quyển và *Đại Nam thực lục chính biên* gồm 548 quyển. Bộ ván khắc *Đại Nam*

thực lục đang được lưu giữ trong kho Mộc bản tại Trung tâm lưu trữ quốc gia 4 (Đà Lạt), được Tổ chức UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới năm 2009, thuộc Chương trình Ký ức thế giới; văn bản in đang được lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Cộng hòa Pháp. Theo những ghi chép trong bộ *Đại Nam thực lục*, vua Gia Long khi thiết lập vương triều Nguyễn đã tiếp tục công việc của các chúa Nguyễn là phái người đi thăm dò đường biển ra đảo Hoàng Sa, tiếp tục đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ để khẳng định chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với quần đảo này, xin nêu một số ví dụ:

Năm Gia Long thứ 14 (1815), vua Gia Long đã sai đội Hoàng Sa đi thăm dò đường biển đi ra quần đảo Hoàng Sa: “Năm Ất Hợi niên hiệu Gia Long thứ 14 (1815)... sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra Hoàng Sa thăm dò đo đạc thủy trình” (A.2772/9, *Đệ nhất kỷ*, Q.50, tờ 6a). Năm Gia Long thứ 15 (1816), vua Gia Long lại tiếp tục phái đội Hoàng Sa thăm dò đường biển đi ra quần đảo Hoàng Sa: “Năm Bính Tý niên hiệu Gia Long thứ 15 (1816)... sai thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền đến Hoàng Sa thăm dò đo đạc thủy trình” (A.2772/9, *Đệ nhất kỷ*, Q.52, tờ 15a). Một điều hết sức quan trọng mà *Đại Nam thực lục* ghi được là “Năm Đinh Sửu niên hiệu Gia Long thứ 16 (1817)... thuyền Ma Cao đậu tại Đà Nẵng đem bản đồ Hoàng Sa dâng trình (Nhà vua) thưởng cho 20 lạng bạc” (A.2772/9, *Đệ nhất kỷ*, Q.55, tờ 19b). Như vậy, tiếp theo các chúa Nguyễn, đến vua Gia Long đã luôn quan tâm tới quần đảo Hoàng Sa, coi đây là lãnh thổ thiêng liêng của quốc gia, thường xuyên phái người ra đây để thăm dò. Điều đặc biệt là, tàu thuyền của Ma Cao nhà Thanh có bản đồ Hoàng Sa đã đem dâng trình vua Gia Long, mà không trình bản quốc. Điều này cho thấy, trong quan niệm và nhận thức của họ, quần đảo Hoàng Sa là của Đại Nam bấy giờ và phải dâng trình vua Đại Nam, nhà nước đang quản lý quần đảo này.

Thời vua Minh Mệnh, việc thăm dò và khảo sát đo đạc quần đảo Hoàng Sa được Nhà nước tiến hành thường xuyên hơn, có quy mô rộng lớn hơn và cụ thể hơn. Sách *Đại Nam thực lục*, cho biết: “Tháng 3, mùa xuân năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15 (1834)... sai Giám thành đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người đi thuyền đến đảo Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi vẽ bản đồ” (A.2772/26, *Đệ nhị kỷ*, Q.122, tờ 32b). Hai năm sau, việc khảo sát quần đảo Hoàng Sa được vua Minh Mệnh ra lệnh hết sức cụ thể và với quy mô lớn hơn, hơn nữa vua Minh Mệnh còn cho cắm mốc để khẳng định chủ

quyền quốc gia: “Tháng Giêng, mùa xuân năm Bính Thân niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836)... Bộ Công tâu: cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước đây, hàng năm thường phái người đi thăm dò khắp nơi để thông thuộc đường biển. Xin cho phép từ năm nay về sau mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, tuyển chọn phái Biên binh thủy quân và Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, đến thượng tuần tháng 2 thì tới hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, theo bốn thuyền thuê của dân dân đường chở đến đúng xứ Hoàng Sa, không kể đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, phàm khi đến nơi thì xem xét ngay xứ đó chiều dài, chiều rộng, chiều cao, chu vi và mực nước biển chung quanh nông sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, khó dễ thế nào, phải đo đạc tường tận, vẽ thành bản đồ. Lại ghi rõ ngày khởi hành, xuất phát từ cửa biển nào, đi thế nào đến xứ đó, căn cứ vào đường đi, tính ước lượng bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy trông vào bờ, chiếu thẳng vào tỉnh hạt nào, đối chiếu là tỉnh hạt nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm, nhất nhất ghi lại, thuyết minh rõ ràng, đem về dâng trình. Nhà vua chuẩn y lời tâu, sai Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi, lại cho mang theo 10 cọc gỗ đến đâu thì cắm vào để làm mốc (mỗi cọc gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc. Trên mặt cọc gỗ khắc dòng chữ năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836), Chánh đội trưởng Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đến Hoàng Sa đo đạc và cắm mốc” (A.2772/32, Đế nhị kỷ, Q.165, tờ 24b-25a). Với những quan tâm của vua Minh Mệnh và sự cố gắng của các quan viên, nên vào năm 1838, vua Minh Mệnh đã có bản vẽ tường tận hơn về quần đảo Hoàng Sa: “Ngày 1 tháng 7 mùa thu năm Mậu Tuất niên hiệu Minh Mệnh thứ 19 (1838)... Viên ngoại lang Bộ Công là Đỗ Mậu Thường vâng mệnh đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa trở về đem bản đồ dâng trình. Nhà vua thấy [viên này] đi thăm dò nhiều nơi, đo vẽ tường tận, so với phái viên các lần trước thì hơn hẳn. Đỗ Mậu Thường và những người cùng đi làm việc được thưởng thêm áo quần và tiền” (A.2772/32, Đế nhị kỷ, Q.194, tờ 7b-8a).

Trong một bộ sử khác của triều Nguyễn là *Quốc triều chính biên toát yếu* cũng ghi chép khá chi tiết về việc người Việt Nam đo vẽ quần đảo Hoàng Sa: “Sai viên Suất đội thủy quân là Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đến Quảng Ngãi, thẳng tới bãi Hoàng Sa, không kể đảo lớn nhỏ nào, cồn cát nào, có độ dài, ngang, rộng, cao, chu vi bao nhiêu và bốn phía gần đó có bãi cát, bãi đá ngầm hay không,

hình thế hiểm trở thế nào. Từ cửa biển ra đó đường thủy bao nhiêu dặm và thuộc bờ biển địa phương nào, nhất nhất ghi chép rõ ràng, chuẩn cho mang cọc gỗ cắm mốc làm dấu, đo vẽ bản đồ đem về dâng trình” (VHv. 1581/2, tờ 118a-118b).

Bên cạnh những tư liệu lịch sử ghi lại các đợt đi khảo sát, đo vẽ và cắm mốc ở quần đảo Hoàng Sa của người Việt Nam thời Nguyễn, còn các tài liệu mang tính pháp quy của Nhà nước ban hành cũng ghi chép hết sức tường tận về vấn đề này, đó là tài liệu *Châu bản* 硃本. Về việc các chúa Nguyễn và vua triều Nguyễn đã phái người đi thăm dò, khảo sát đường biển, cắm mốc và vẽ bản đồ ở quần đảo Hoàng Sa, đã được các *Châu bản* ghi lại khá đầy đủ và chi tiết.

- *Châu bản thứ 1*, ghi ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836) (phần chữ Hán xem ảnh 1).

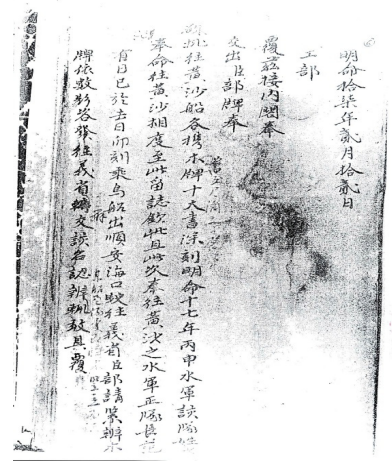
Dịch nghĩa:

Ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836)

Bộ Công phúc trình:

Nay tiếp nhận công văn của Nội các vâng mệnh giao cho Bộ thần (trong đó) có Châu phê: các thuyền được phái đi Hoàng Sa, mỗi thuyền mang 10 mộc bài (cột gỗ, mỗi cột dài 4 đến 5 thước, dày 1 tấc - dòng chữ này do nhà vua Minh Mệnh viết bên cạnh) viết to khắc sâu dòng chữ: Ghi họ tên viên Cai đội thủy quân năm Bính Thân Minh Mệnh thứ 17 (1836) vâng mệnh đi khảo sát Hoàng Sa. Đến Hoàng Sa thì cắm mốc đánh dấu. Hằng tuần mệnh.

Lần này, viên Chánh đội trưởng Thủy quân được cử đến Hoàng Sa là Phạm Hữu Nhật, giờ Mão hôm trước đã đi thuyền từ cửa Thuận An đến tỉnh (Quảng) Ngãi. Bộ thần xin cho chuẩn bị gấp cột gỗ đủ số, báo ngay cho tỉnh Quảng Ngãi, chuyển gấp (số cột gỗ ấy) cho viên này. Vậy xin phúc trình.



Ảnh 1: Châu bản ghi ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836)

- *Châu bản thứ 2*, ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837) (phần chữ Hán xem ảnh 2).

Dịch nghĩa:

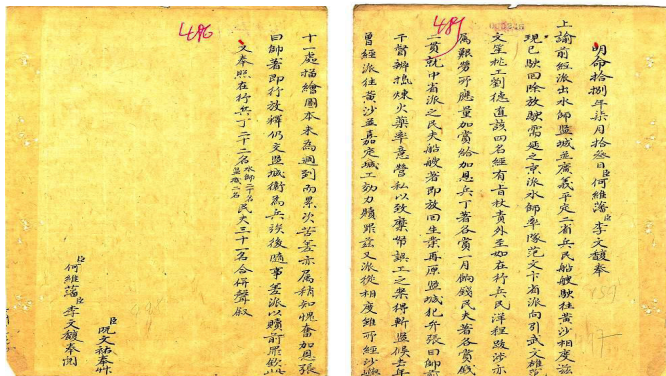
Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh truyền dụ:

Trước đây đã phái Thủy sư, Giám thành cùng binh dân thuyền 2 tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi đến khảo sát Hoàng Sa. Nay đã trở về. Trừ viên Thủy sư Suất đội Phạm Văn Biền do Kinh đô phái đi về quá hạn, viên dẫn đường do tỉnh phái đi là Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sinh, lái thuyền Lưu Đức Trức tất cả gồm 4 người đã có chỉ trách phạt, đánh đòn, còn binh dân cùng đoàn lênh đênh trên biển khơi cũng rất vất vả, nên xét ban ân binh đình mỗi viên thưởng cho 1 tháng lương tiền, dân phu mỗi viên thưởng tiền 2 quan, trong đó các viên phu thuyền do tỉnh sai phái đi cho về quê làm ăn, riêng viên Biền chức Giám thành phạm lỗi là Trương Viết Soái trước là Đốc biện trông coi việc luyện thuốc súng đã có sơ suất mắc lỗi bị xử phạt trăm giam hậu (chém đầu nhưng giam đội đến mùa thu mới xét xử), năm ngoái được sai phái đi Hoàng Sa và đi hiệu lực xây dựng thành Gia Định để chuộc tội, nay lại được sai phái đi khảo sát Hoàng Sa. Tuy đã đến khảo sát 11 nơi bãi cát và các đảo, việc đo vẽ bản đồ chưa thật chu đáo nên nhiều lần bị đẩy đi làm việc khổ sai và cũng biết hối cải, vì vậy gia ân tha cho viên Trương Viết Soái, cho về làm lính ở vệ Giám thành, đợi sau tùy việc sai phái để cho viên đó chuộc lỗi cũ. Hãy tuân mệnh.

Lại vâng mệnh ghi rõ 22 họ tên các viên binh đình, 20 viên Thủy sư, 2 viên Giám thành và 31 dân phu đi Hoàng Sa đợt này, đính kèm phía sau.

Thần Nguyễn Văn Hựu vâng mệnh soạn thảo.

Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh đọc duyệt.



Ảnh 2: Châu bản ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837)

- *Châu bản thứ 3*, ghi ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh thứ 19 (1838) (phần chữ Hán xem ảnh 3).

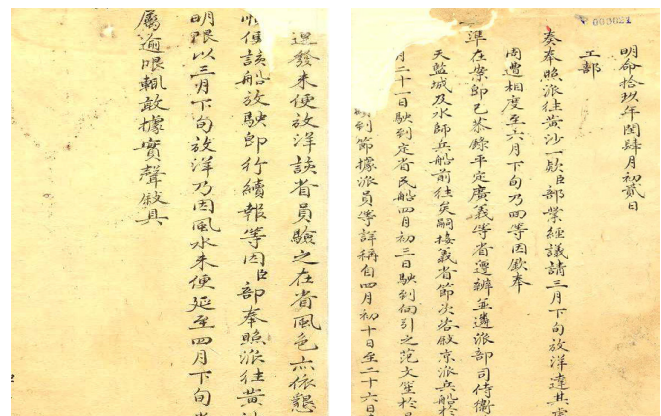
Dịch nghĩa:

Bộ Công tâu:

Vâng mệnh chiếu xét khoản cử người đến Hoàng Sa, Bộ thần đã bàn xin đến hạ tuần tháng 3 ra khơi đến (Hoàng Sa) để đo vẽ khảo sát toàn bộ xứ đó, đến hạ tuần tháng 6 thì trở về. Vâng theo sự phê chuẩn của nhà vua, đã sao gửi cho 2 tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi thực hiện và tuyển chọn các viên Thị vệ, Khâm thiên Giám thành cùng Thủy sư, binh thuyền phái đi trước. Nay tiếp nhận được tờ tư của tỉnh Quảng Ngãi trình bày cụ thể từng mục rằng binh thuyền ở kinh được phái đi, ngày 21 tháng 3 đã đến. Dân thuyền tỉnh Bình Định ngày 3 tháng 4 cũng đã đến. Viên dẫn đường Phạm Văn Sinh ngày 9 tháng đó cũng đã đến. Theo sự trình bày chi tiết của Phái viên thì từ ngày 10 đến ngày 26 tháng 4, gió Đông liên tục thổi, không tiện cho việc ra khơi. Viên Cai tỉnh quan sát cũng thấy như vậy và khẩn thiết xin đợi đến khi có gió Nam thổi thì thuận tiện cho việc đưa thuyền ra khơi ngay và tiếp tục báo về. Bộ thần vâng mệnh chiếu xét: việc đi khảo sát đo đạc ở Hoàng Sa đã có hạn định rõ ràng là hạ tuần tháng 3 thì xuất phát ra khơi, nhưng vì hướng gió và con nước chưa tiện, kéo dài (hạn định) đến hạ tuần tháng 4 mà vẫn chưa ra khơi được là quá hạn. (Bộ thần) căn cứ vào sự thực tấu trình đầy đủ.

Thần Lê Văn Côn vâng mệnh soạn thảo.

Thần Hà Duy Phiên, thần Phạm Thế Trung vâng mệnh đọc duyệt.



Ảnh 3: Châu bản ghi ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh thứ 19 (1838)

- *Châu bản thứ 4*, ghi ngày 21 tháng 6 năm Minh

Mệnh thứ 19 (1838) (phần chữ Hán xem ảnh 4).

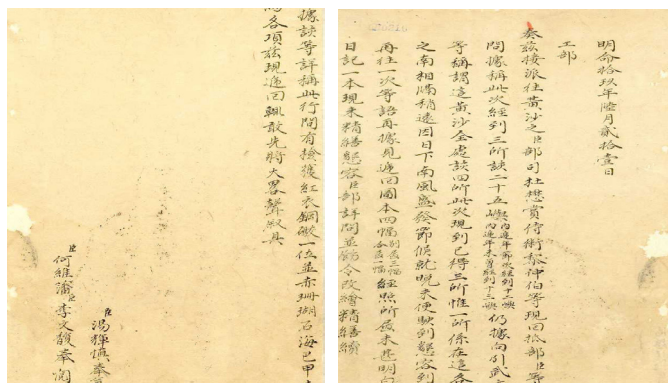
Dịch nghĩa:

Bộ Công tâu:

Nay tiếp nhận các viên Đỗ Mậu Thường, Thị vệ Lê Trọng Bá thuộc ty của Bộ thần (đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa) đã trở về. Bộ thần đã hỏi qua, các viên đó trình bày lần này (đoàn khảo sát) đã đến được 25 đảo thuộc 3 vùng (trong đó kiểm tra lại 12 đảo hàng năm các đoàn đã đến, 13 đảo chưa có đoàn nào đến). Nhưng theo viên dẫn đường Vũ Văn Hùng thì toàn bộ xứ Hoàng Sa có 4 vùng, lần này khảo sát được 3 vùng, còn một vùng ở phía Nam, nơi này cách nơi kia khá xa, gió Nam lại thổi mạnh, việc khởi hành đến đó không tiện, phải đợi gió thuận thì muộn, xin đợi đến sang năm (cử thuyền) đến đó. Lại xem xét 4 bản đồ mang về (có 3 bức vẽ riêng từng vùng, một bức vẽ chung), cùng một bản nhật ký chưa được tu sửa hoàn chỉnh, xin cho Bộ thần thẩm tra kỹ và sức cho họ chỉnh sửa hoàn thiện để dâng trình. Lại theo những người này tường trình thì trong chuyến đi này họ đã thu được 1 súng đại bác bọc đồng, các loại đá san hô đỏ, các loại chim, rùa biển. Nay đã mang về. Dám xin làm tờ tâu trình.

Thần Thang Huy Thận vâng mệnh soạn thảo.

Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh đọc duyệt.



Ảnh 4: Châu bản ghi ngày 21 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838)

- Văn bản thứ 5 (văn bản Lý Sơn), ghi ngày 15 tháng 4 năm Minh Mệnh thứ 15 (1834) (phần chữ Hán xem ảnh 5).

Dịch nghĩa:

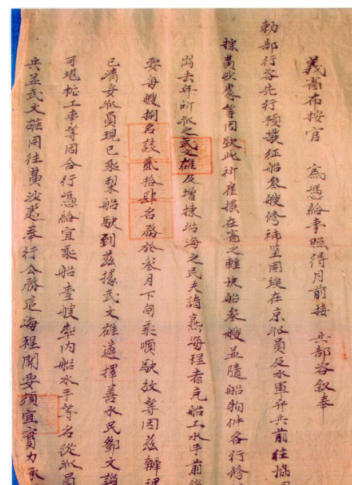
Quan Bố chính, Án sát tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc cấp bằng.

Theo tờ tư của Bộ Binh nhận được tháng trước

nói rằng: vâng theo sắc lệnh (của nhà vua) cho Bộ, bảo trước tiên hãy chuẩn bị điều động trước 3 chiếc chinh thuyền, cho tu sửa chắc chắn đợi tại Kinh, các phái viên và Biển binh thủy quân đi trước để hiệp đồng đến thám sát các xứ của Hoàng Sa. Hãy tuân mệnh.

(Kính vâng theo, tỉnh thần) chọn thuê, điều động trong tỉnh 3 chiếc thuyền nhanh, nhẹ cùng các vật dụng cần thiết của thuyền, các vật đó đều cho tu bổ. Lại chọn Vũ Văn Hùng, người từng được cử đi năm trước và chọn thêm những người thông thạo đường biển trong số dân phu ven biển sung làm thủy thủ chèo thuyền trước sau, cốt sao chọn được mỗi thuyền 8 người cộng 24 người. Đến hạ tuần tháng 3 thì thuận gió, cho thuyền ra khơi.

Nay các việc lo liệu xong xuôi, các phái viên đã đi thuyền nhẹ đến. Nay thấy số dân thạo sông nước là bọn Đặng Văn Xiêm có thể đảm nhận được việc lái thuyền, xứng đáng được cấp bằng, hãy đi một chiếc thuyền dẫn các viên thủy thủ đi theo các phái viên binh lính và Vũ Văn Hùng đến Hoàng Sa thực hiện công vụ. Chuyến đi này có tầm quan trọng đặc biệt, cần phải đốc thúc thực hiện cho thực sự ổn thỏa. Nếu sao nhãng sơ suất định trọng tội.



Ảnh 5: Châu bản (văn bản Lý Sơn) ghi ngày 15 tháng 4 năm Minh Mệnh thứ 15 (1834)

Nhà nước đặt đội hải thuyền mang tên Hoàng Sa, Bắc Hải thực hiện những chuyến ra khơi để quản lý biển, đảo

Sách Đại Việt sử ký tục biên viết vào năm Cảnh Hưng thứ 15 (1754) đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào: “Bình Sơn phủ Quảng Ngãi đi thuyền nhỏ vào bãi Hoàng Sa trong hải đảo tìm lấy hóa vật, bị gió dạt vào cửa sông Thanh Lan huyện Văn Xương phủ Lô Châu (nước Thanh). Quan địa phương đó xét hỏi đúng sự thực rồi đưa trả về nguyên quán. Thế Tông Hiếu Vũ Hoàng đế ta [tức Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765)] sai Cai bạ Thuận Hóa là Thúc Lượng hầu viết thư

đáp. Ngoài biển xã An Vĩnh có các đảo gồm hơn 130 đảo, cách nhau hoặc một ngày đi thuyền, hoặc vài canh giờ. Trên đảo có suối nước ngọt. Trong đảo có Bãi Hoàng Sa dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng nước trong. Đảo có vô số tổ yến, ở bãi cát lại có ốc vằn, tục gọi là ốc tai voi, ốc xà cừ, ốc hương và hải trùng, hải sâm, đồi mồi... Đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất lượt nhau đi thuyền đến đảo mò tìm sản vật. Hàng năm, tháng 3 ra khơi, mang lương ăn 6 tháng, đi thuyền 3 ngày 3 đêm mới đến đảo. Ở đấy tha hồ tìm nhặt, thu được bao nhiêu, đến tháng 8 trở về cửa Eo, đem đến Phú Xuân nộp. Trong thời gian ấy cũng có người mò được tiền bạc, chì, thiếc, nôi đồng, súng, khí giới, ngà voi, bát sứ..." (HV.119, Q 3, tờ 3a). Sách Phủ biên tạp lục ghi: "Chúa Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không có định suất, hoặc lấy người thôn Tứ Chính, hoặc người xã Cảnh Dương phủ Bình Thuận, ai tình nguyện thì cấp giấy sai cho đi... Lại sai quan đội Hoàng Sa này kiêm quản..." (A.184/1, Q.2, tờ 28b1, tờ 28b/4 và 28b/6).

Không những cử người ra Hoàng Sa, Nhà nước còn cho xây dựng miếu và đặt bia trên đảo Hoàng Sa, điều này được ghi rõ trong *Đại Nam thực lục* như sau: "Nhà vua bảo Bộ Công rằng: một dải xứ Hoàng Sa thuộc địa phận vùng biển Quảng Ngãi xa trông trời nước một màu, không phân biệt được sâu nông, gần đây thuyền buôn thường bị gặp nạn. Nay nên chuẩn bị tàu thuyền đến sang năm cử người ra đó dựng đền lập bia, trồng nhiều cây cối" (A.2772/23, Q.104, tờ 18b/6). Lại nữa, sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* cũng ghi về sự kiện này: "Năm thứ 17, chuẩn tầu xứ Hoàng Sa là cương giới biển vô cùng hiểm yếu. Năm Minh Mệnh thứ 15, từng phái quân biên binh và quan Giám thành trước đã cùng ra đó xem xét, vì gió lớn nên chưa thám sát được nơi này. Năm ngoái lại phái (người) ra đó xây miếu, dựng bia, đồng thời vẽ bản đồ..." (VHv.1570/36, Q.221, tờ 26a/6).

Nhà nước phong kiến Việt Nam luôn quan tâm giáo dục ý thức coi trọng chủ quyền đối với Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông cho các thế hệ người Việt Nam

Trong các tài liệu Hán Nôm, sách dạy học chữ Hán cho lớp đồng ấu cũng đã có những nội dung ghi chép về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông.

- Sách *Khải đồng thuyết ước* 啟童說約, khắc in năm Tự Đức Tân Tỵ (1881), là cuốn sách dạy về

các kiến thức xã hội, lịch sử, địa lý... trong sách có bản đồ ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

- Tác phẩm Tu thân luân lý khoa 修身倫理科, nội dung ghi về cách cư xử giữa vua tôi, chồng vợ, bạn bè... có dẫn các gương tốt trong lịch sử Việt Nam. Phần viết về địa dư tỉnh Quảng Ngãi có ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

Thay lời kết

Những dẫn chứng trên cho thấy, Nhà nước phong kiến Việt Nam luôn có ý thức bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông. Như vậy, rõ ràng, Hoàng Sa là quần đảo nằm ở Biển Đông thuộc lãnh thổ Việt Nam do Nhà nước phong kiến các triều quản lý. Quần đảo này từ rất lâu đã trở thành địa điểm của cư dân Việt Nam sinh sống và khai thác sản vật, thành đối tượng ghi chép và nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam. Căn cứ vào các tư liệu Hán Nôm, chúng ta có đủ bằng chứng có giá trị, chứng minh một cách thuyết phục về chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông là của Việt Nam, đây là những căn cứ vững chắc về lịch sử, về khoa học và về pháp lý.

Tài liệu tham khảo

1. Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Tập 1, Nxb Giáo dục, 2007, tr.332.
2. Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, bản dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998. tr 323, 325
3. Tham khảo thêm Trịnh Khắc Mạnh: Khảo sát tài liệu Hán Nôm về dư địa chí hiện lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Tạp chí Hán Nôm, số 3 (94) năm 2009.
4. Xem bài của Trịnh Khắc Mạnh: "Những chuyến đi khảo sát quần đảo Hoàng Sa vào thời Nguyễn của người Việt Nam qua tư liệu Hán Nôm", Tạp chí Hán Nôm, số 4 năm 2013.